| | |
|---|---|
| UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG<br>**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 15 /BC-BQL | *Đại Đồng, ngày 06 tháng 5 năm 2026* |

# BÁO CÁO

**Về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư công kéo dài, đã hoàn thành nhưng chưa thực hiện quyết toán hoàn thành, chưa tất toán tài khoản theo quy định**

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND xã Đại Đồng về việc giao nhiệm vụ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn xã, sau khi rà soát, kiểm tra và tổng hợp; Thực hiện ý kiến Chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Văn bản số 32-CV/TU ngày 15/10/2025 về việc chỉ đạo xử lý các công trình, dự án đầu tư công chậm quyết toán; Văn bản số 3914/UBND-TH ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấn chỉnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; Công văn số 1677/STC-TCĐT ngày 08/4/2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc đôn đốc công tác quyết toán dự án hoàn thành;

Để hoàn thành công tác quyết toán dự án hoàn thành, giảm áp lực quản lý đối với các dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo đúng quy định, góp phần tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư đang triển khai thực hiện; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã đề xuất UBND xã, phòng Kinh tế xã biện pháp giải quyết dứt điểm đối với các dự án đã được UBND các xã trước sáp nhập xây dựng hoàn thành nhưng chưa tổ chức quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định cụ thể như sau:

UBND xã chấp thuận chủ trương tất toán các dự án đã hoàn thành nhưng vượt quá thời gian thực hiện việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán; trước mắt, tập trung giải quyết một số dự án do UBND xã Đại Đồng trước sáp nhập là Chủ đầu tư, trong đó Ban quản lý dự án đề xuất 39 dự án với tổng mức đầu tư là 53,2 tỷ; trong đó đã thanh toán là 51,2 tỷ.

*(Danh mục chi tiết các dự án theo phụ lục)*

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng kính đề nghị UBND xã, phòng Kinh tế quan tâm, xem xét./.

***Nơi nhận:***
- UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Giám đốc BQLDAĐTXD;
- Lưu: BQL.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

**Đặng Văn Duy**

UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 01

# DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ TẤT TOÁN

*(Kèm theo Báo cáo số 15 /BC-BQL ngày 6 tháng 5 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng)*

đơn vị: đồng

| TT | Tên dự án | Mã dự án/đơn vị QHNS | Chủ đầu tư trước sáp nhập | Chủ đầu tư sau sáp nhập | Phê duyệt dự án | Tổng mức đầu tư | Đã thanh toán | Số tiền còn lại |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | (3) | *(4)* | (5) | *(6)* | *(7)* | *(8)* | (9)=(7)-(8) |
| | **TỔNG SỐ** | | | | | ***53.227.779.538*** | ***51.163.799.303*** | ***2.063.980.235*** |
| 1 | Đường GTNT xã Đại Đồng ( Đường liên xã Đại Đồng - Việt Hưng đi chợ nôm; Cải tạo, nâng cấp đường từ THCS Xã Đại Đồng đi đường 19) | 4160320010006 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 02/QĐ ngày 13/01/2014 | 103.468.924 | 78.072.742 | 25.396.182 |
| 2 | Đường GT từ trường THCS đến đường 19 xã Đại Đồng | 420.040.037 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 474/QĐ_UB ngày 12/8/2004 | 990.000.000 | 918.891.620 | 71.108.380 |
| 3 | Đường Giao thông thôn xóm thực hiện chương trình Nông thôn mới | 220140006; 420140031; 7431795 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | | 3.672.614.973 | 3.672.614.973 | 0 |
| 4 | CT sửa chữa kênh tưới trạm bơm văn ổ xã Đại Đồng | 7.525.944 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 2701/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 | 859.942.000 | 835.092.000 | 24.850.000 |
| 5 | CT, NC đường GTNT đoạn sau chợ Nôm Đại Đồng | 7.559.470 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 66/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 | 500.000.000 | 494.991.000 | 5.009.000 |
| 6 | Nhà truyền thống xã Đại Đồng | 420020015; 7703778 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 124/QĐ-UB ngày 26/6/2002 | 424.430.000 | 411.052.175 | 13.377.825 |
| 7 | Trạm y tế xã | 4206038; 7113403 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 15/QĐ-QĐ-UB ngày 12/9/2006 | 220.173.285 | 194.275.000 | 25.898.285 |
| 8 | Trụ sở làm việc Đảng ủy HĐND - UBND xã Đại Đồng huyện Văn Lâm | 420.080.006 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 1134/QĐ-SKH&ĐT ngày 08/10/2007; QĐ điều chỉnh 1973/QĐ-SKHĐT ngày 18/11/2009 | 2.630.000.000 | 2.607.283.300 | 22.716.700 |
| 9 | Trụ sở làm việc Đảng ủy HĐND - UBND xã Đại Đồng huyện Văn Lâm | 420.080.006 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 1134/QĐ-SKH&ĐT ngày 08/10/2007; QĐ điều chỉnh 1973/QĐ-SKHĐT ngày 18/11/2009 | 2.630.000.000 | 2.607.283.300 | 22.716.700 |

| TT | Tên dự án | Mã dự án/đơn vị QHNS | Chủ đầu tư trước sáp nhập | Chủ đầu tư sau sáp nhập | Phê duyệt dự án | Tổng mức đầu tư | Đã thanh toán | Số tiền còn lại |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9)=(7)-(8) |
| 10 | Điểm đặt container tập kết rác thải xã Đại Đồng | 42012017 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 17A/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 | 473.716.223 | 422.933.300 | 50.782.923 |
| 11 | XD điểm đặt container tập kết rác thải thôn Đồng Xá - Đại Đồng | 420130033; 7411222 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 65/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 | 325.520.886 | 285.032.000 | 40.488.886 |
| 12 | XD điểm đặt container tập kết rác thải thôn Đại từ - Đại ĐỒng | 42015005; 7497126 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 101B/QĐ-UBND ngày 6/10/2014 | 368.838.635 | 300.000.000 | 68.838.635 |
| 13 | XD điểm đặt container thu gom rác thải thôn Đình Tổ Đại Đồng | 7.558.678 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 239a/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 | 597.566.000 | 494.640.000 | 102.926.000 |
| 14 | SC và bổ sung thiết bị nội thất UBND xã Đại Đồng | 7.691.189 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 06XD/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 | 799.829.000 | 790.177.000 | 9.652.000 |
| 15 | CTSC nhà LV 3 tầng trụ sở HĐND-UBND xã Đại Đồng ( HM Sơn và cửa đi) | 7.663.797 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 233a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 665.384.000 | 587.663.000 | 77.721.000 |
| 16 | CTSC các HMPT đảng ủy HĐND UBND xã Đại Đồng | 7711211 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 03SC/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 | 637.222.000 | 590.449.000 | 46.773.000 |
| 17 | Mở rộng khuôn viên phía sau Trụ sở UBND xã Đại Đồng | 7.728.890 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 335A/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 | 547.912.000 | 527.179.000 | 20.733.000 |
| 18 | SC điểm đặt Container để tập kết rác thải sinh hoạt thôn Văn ổ xã Đại Đồng | 7.711.212 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 301A/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 | 309.021.262 | 294.379.875 | 14.641.387 |
| 19 | Nhà các phòng chức năng trường THCS | 4206033 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 09/QĐ-CT ngày 12/9/2006 | 494.386.000 | 428.937.000 | 65.449.000 |
| 20 | Nâng cấp cải tạo sân, cổng tường rào Trường THCS xã Đại Đồng | 7.833.041 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 151A/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 | 2.627.534.000 | 2.573.103.800 | 54.430.200 |
| 21 | Cải tạo sửa chữa khuôn viên Trường tiểu học Đại Đồng | 7870087 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 147/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 | 1.211.822.000 | 1.125.789.000 | 86.033.000 |
| 22 | Sân trường MN xã Đại Đồng ( Điểm Trung tâm) | 7.871.878 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 115/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 | 910.145.000 | 842.984.000 | 67.161.000 |
| 23 | Nhà tập ngoài trời, khu vui chơi trong nhà hành lang Trường MN Đại Đồng | 7.871.879 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 54A/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 | 1.096.414.000 | 1.020.419.000 | 75.995.000 |
| 24 | Nhà bếp, nhà để xe, rãnh thoát nước, bồn cây Trường MN xã Đại Đồng | 7.871.877 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 215/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 | 1.179.495.000 | 1.096.442.110 | 83.052.890 |
| 25 | Nhà lớp học và Nhà hiệu bộ Trường MN xã Đại Đồng | 7.745.972 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 203A/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 | 8.783.723.000 | 8.707.509.000 | 76.214.000 |
| 26 | XD cổng và tường rào trường Mầm Non xã Đại Đồng | 7.663.807 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 39A/QĐ-UBND ngày 11/3/2015 | 1.110.533.140 | 1.084.014.000 | 26.519.140 |
| 27 | Nhà lớp học 1 tầng 3 phòng trường mầm non Đại Đồng | 7.629.075 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 4446/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 | 3.543.025.000 | 3.305.679.000 | 237.346.000 |

| TT | Tên dự án | Mã dự án/đơn vị QHNS | Chủ đầu tư trước sáp nhập | Chủ đầu tư sau sáp nhập | Phê duyệt dự án | Tổng mức đầu tư | Đã thanh toán | Số tiền còn lại |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | (3) | *(4)* | (5) | *(6)* | *(7)* | *(8)* | (9)=(7)-(8) |
| 28 | XD nhà văn hóa thôn Lộng Thương Đại Đồng | 7.624.375 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 85A/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 | 1.172.600.210 | 1.086.430.000 | 86.170.210 |
| 29 | Đường GT nội đồng thôn Đại bi xã Đại Đồng | 7909742 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 662/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 | 1.140.249.000 | 1.125.662.000 | 14.587.000 |
| 30 | CTNC đường GT nội đồng thôn Đại bĩ xã đại đồng (từ thôn Phả lê đến trạm bơm thôn Đại Biva đoàn từ cống chăm đên cống chè | 7941592 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 1051a/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 | 4.366.641.000 | 4.304.852.600 | 61.788.400 |
| 31 | Đường giao thông cạnh khu giãn dân thôn Văn ổ | 7985750 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 967B/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 | 725.868.000 | 655.299.000 | 70.569.000 |
| 32 | Cải tạo vỉa hè trước cổng trường mầm non Trung Tâm | 8026228 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 206B/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 | 550.000.000 | 492.158.000 | 57.842.000 |
| 33 | Cải tạo, nâng cấp khuôn viên nhà văn hóa thôn Đại bi | 8015743 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 788A/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 | 845.494.000 | 821.230.000 | 24.264.000 |
| 34 | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Đại Bi xã Đại Đồng | 8015740 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 787/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 | 1.146.202.000 | 1.117.809.000 | 28.393.000 |
| 35 | Cải tạo nâng cấp một số hạng mục phụ trợ trường THCS Đại ĐỒng | 8013840 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 23a/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 | 1.115.649.000 | 1.048.801.000 | 66.848.000 |
| 36 | Cải tạo, sửa chữa trường mầm non xã Đại Đồng (Điểm trường Đại từ) | 8015742 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 912C/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 | 1.200.000.000 | 1.163.140.000 | 36.860.000 |
| 37 | Cải tạo sửa chữa trường mầm non xã đại đồng (điểm trường thôn Đồng xá) | 8015741 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 972B/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 | 1.000.000.000 | 952.904.000 | 47.096.000 |
| 38 | Di chuyển tuyến trung thế, trạm biến áp, tuyến hạ thế, Dự án: Xây dựng công trình hạ tầng đấu giá QSDĐ cho nhân dân là nhà ở xã Đại ĐỒng, huyện Văn Lâm | 7964503 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 616A/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 | 1.217.591.000 | 1.135.064.617 | 82.526.383 |
| 39 | Di chuyển tuyến trung thế, trạm viến áp, tuyến hạ thế, Dự án : XD HTKT các điểm thu hồi đấ để đấu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở xã Đại Đồng tại vị trí số 05 | 7964497 | UBND Xã Đại Đồng | Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Đại Đồng | 616B/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 | 1.034.769.000 | 963.562.891 | 71.206.109 |